

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
SAFENET**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAFENET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAFENET TECHNOLOGY SERVICES AND SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAFENET.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110649492

3. Ngày thành lập: 14/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2, Ngách 7 ngõ 18, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987025650

Fax:

Email: Admin@safenetjsc.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD. (Trừ loại Nhà nước cấm) Loại trừ: - Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị - Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động	4652
3.	Lập trình máy vi tính Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	6201

4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp - Cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm - thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng - Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính. Loại trừ: - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự - Kinh doanh dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. - Hoạt động công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn"	6209(Chính)
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê) Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn"	6311
7.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
8.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. (Trừ hoạt động cắt xén thông tin, báo chí) Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6399

9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác. Loại trừ: - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay tại Việt Nam - Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuốc chuyên ngành thuốc lá - Nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để nghiên cứu sản xuất thử - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản - Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ - Giám định về quyền tác giả và quyền liên quan - Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ - Giám định sở hữu công nghiệp - Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ - Giám định về quyền đối với giống cây trồng	7212
10.	Quảng cáo Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Điều tra thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê; (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm) Loại trừ: - Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm - Hoạt động thương mại điện tử - Hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử - Điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê.	7320
12.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Hoạt động bán lẻ thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng lưu động hoặc tại chợ.	4783

13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá) (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet) Loại trừ: Hoạt động thương mại điện tử - Bán lẻ (trừ ô tô, xe máy và xe có động cơ khác) là hàng hóa hạn chế kinh doanh trên website thương mại điện tử	4791
14.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	Xóm Nam Thịnh, Xã Diên Ngọc, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0400920245 40	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

2	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	120 Đại Khối, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0380960296 67
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000	
3	NGUYỄN HỒNG HÀO	Xóm 6, Xã Hòa Hải, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	0420960113 13
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000	
4	NGUYỄN ĐỨC QUANG	Tổ 1, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0340960137 45
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN HỒNG HÀO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/12/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042096011313

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 6, Xã Hòa Hải, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 6, Xã Hòa Hải, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội